

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 28-7-2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2022/TLST-DS ngày 15-6-2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án, là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Công ty G; địa chỉ: Tòa nhà X, số Y đường D1, phường L, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty S. Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn V. Cùng địa chỉ: ....., phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Chị Đỗ N, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Bắc Phong, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Chị Đỗ N trả cho Công ty G số tiền còn nợ là 13.500.000đồng (Mười ba triệu, năm trăm nghìn đồng). Việc trả nợ được thực hiện như sau:

- Ngày 05-8-2022, chị Đỗ N trả cho Công ty G số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

- Ngày 05-9-2022, chị Đỗ N trả cho Công ty G toàn bộ số tiền nợ còn lại là 8.500.000đồng (Tám triệu, năm trăm nghìn đồng).

{Đối với số tiền nợ còn lại là 507.205đồng: Công ty G rút yêu cầu khởi kiện (Công ty G tặng cho chị Đỗ N toàn bộ số tiền này)}.

2.2 Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn trả nợ, nếu chị Đỗ N không trả đủ số tiền phải thanh toán theo thỏa thuận nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 15%/năm.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/UBTVQH14;*

- Chị Đỗ N phải chịu 337.500đồng (Ba trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Công ty G số tiền 350.000đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002757 ngày 15-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Trường Thọ**